TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Ngọc Thọ

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo **Triệu Văn A**, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Chòi C, sinh năm 1970 và con bà Triệu Mùi M, sinh năm 1965; Vợ Lý Thị T, sinh năm 2004; Có 01 (Một) con sinh năm 2019;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Triệu Văn B**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Chòi D, sinh năm 1963 và con bà Đặng Mùi Z, sinh năm 1959; Vợ Đặng Mùi P, sinh năm 1986; Có 02 (Hai) con, sinh năm 2005 và sinh năm 2007;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Anh Lục Quý N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Mông Thanh H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm CS, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do);

- Ông Sùng Mí Ph, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xóm D, xã Đ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do);

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Kiến L, sinh năm 1994; Tạm trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn Bảo Lạc, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do);

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; Tạm trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Bảo Lạc, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Lý A S, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm PP, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/5/2019, Triệu Văn A, sinh năm 1994 và Triệu Văn B, sinh năm 1986, cùng trú tại P, H, B, Cao Bằng do không có tiền để sử dụng ma túy nên cùng nhau đi xe máy đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc với mục đích để trộm điện thoại. Khi đến bệnh viện, A và B đi quanh các phòng để tìm trộm điện thoại. A đi đến buồng 03 tầng 2 Khoa Nội tổng hợp nhìn thấy điện thoại đang cắm sạc ở ổ điện trong phòng. Trong phòng lúc này chỉ có Lục Quý N, sinh năm 1996, trú tại xóm N, xã H, huyện B đến tiêm thuốc đang ngủ. Nhìn thấy điện thoại A quay sang bảo B "Trong phòng có điện thoại" và làm động tác hất đầu ý chỉ cho B vào lấy trộm. B hiểu ý và đi vào phòng bệnh ngay. Lúc đó, ngoài hành lang có một người đàn ông không rõ họ tên, A chủ động đứng nói chuyện để đánh lạc hướng, tạo điều kiện cho B trộm điện thoại. B vào phòng thấy một điện thoại đang sạc ở ổ điện gần cửa ra vào, B rút sạc ra rồi cầm điện thoại đút vào túi quần rồi ra khỏi phòng. Lấy được điện thoại B ra đứng cạnh A nói "Được rồi" (Ý là trộm được rồi), sau đó B đi theo cầu thang xuống dưới và đi bộ ra hướng chợ Thị

trấn B. Đi đến đoạn đường Tổ dân phố Z, thị trấn B thì thấy A đi xe máy đến, cả hai cùng nhau xuống chợ Thị trấn B. Đến ngã ba đi xã P, huyện Bảo Lạc thuộc Tổ dân phố Y, thị trấn B thì B và A dừng xe lại kiểm tra điện thoại và tháo sim ra khỏi máy. Lúc đó cả B và A mới biết điện thoại trộm được là điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy J7 Prime, ngoài ra trong ốp điện thoại còn có một Giấy phép lái xe mang tên Lục Quý N. A và B đi tiếp theo đường bờ sông đến tổ dân phố Y, thị trấn B gặp Nguyễn Kiến L, sinh năm 1994, tạm trú tại tổ dân phố Y, thị trấn B, A bảo là điện thoại của A nên L đồng ý mua với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Lấy tiền xong, A và B cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A và B còn khai nhận: Trước đó vào khoảng 18 giờ 00 ngày 05/5/2019, A và B cũng cùng nhau đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc với ý định để trộm điện thoại bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khi đến bệnh viện, A và B đi đến các buồng bệnh tìm điện thoại nhưng không thấy nên hai người ngủ lại trên ghế hành lang bệnh viện. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/5/2019 A dậy đi qua tầng 2 Khoa Nội tổng hợp để tìm trộm điện thoại. Khi đến buồng số 02 thấy tại vị trí ổ cắm điện có 01(một) túi ni lông, bên trong có 02 (hai) chiếc điện thoại đang cắm sạc ở đó. Lợi dụng lúc mọi người trong phòng đang ngủ say, A đi vào phòng rút dây sạc 02 (hai) điện thoại ra và đút vào túi đi ra ngoài. Khi trộm được điện thoại, A kiểm tra thì biết điện thoại vừa trộm được có một chiếc là loại cảm ứng Vivo màu đen và một chiếc là loại cảm ứng nhãn hiệu LG màu trắng. Sau đó A đi đến chỗ B đang ngủ gọi dậy và nói đã trộm được điện thoại rồi nên cả hai cùng đi đến chợ Thị trấn B để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút, A đem điện thoại vừa trộm được đi tìm người mua để bán lấy tiền. A đi đến tổ dân phố X, thị trấn B bán chiếc điện thoại Vivo cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, tạm trú tại tổ dân phố X, thị trấn B, là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Minh khôi với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Còn điện thoại cảm ứng LG A bán cho một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ ở chợ thị trấn B với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán được điện thoại, A và B lấy số tiền đó cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc Yêu cầu định giá tài sản đối với toàn bộ điện thoại là tài sản mà A và B đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 10, 11 ngày 09/5/2019 và số 15 ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận:

- 01 (Một) Điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy J7 prime màu vàng hồng, số Imeil1: 357625/08/847389/0, số Imeil2; 357625/08/847389/6, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản định giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) Điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Vivo, số Imeil1;861687041395577, số Imeil2: 861687041395569, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản định giá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) Điện thoại cảm ứng nhãn hiệu LG, màu trắng, đã qua sử dụng (Tang vật không truy thu được), giá trị còn lại của tài sản định giá là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị hại Lục Quý N trình bày: Ngày 07/5/2019 anh đang điều trị bệnh tại tầng 2 phòng 3 Khoa nội của bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc. Khi tiêm xong đến khoảng 09 giờ 00 thì anh thấy mệt nên nằm ngủ tại giường bệnh nhân. Khi đó anh có điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime sạc pin tại ổ cắm điện gần cửa ra vào. Khoảng 11 giờ 05 phút anh dậy đã không thấy điện thoại đâu. Trong ốp điện thoại anh có kẹp một giấy phép lái xe mô tô mang tên Lục Quý N. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh đã đến cơ quan công an huyện Bảo Lạc để trình báo. Anh đã được nhận lại tài sản từ Cơ quan Công an, anh yêu cầu xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại Mông Thanh H trình bày: Ông bị mất trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, đã qua sử dụng, địa điểm mất tại phòng 3 tầng 2 Khoa Nhi Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc, khi đó điện thoại đang sạc pin. Nay ông đã nhận lại tài sản đã mất từ Cơ quan Công an và yêu cầu xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị hại Sùng Mí Ph trình bày: Rạng sáng ngày 06/5/2019 anh bị mất trộm một điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu LG cũ tại phòng 3 tầng 2 Khoa Nhi bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chiếc điện thoại này anh mua năm 2017 với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) Anh yêu cầu đối tượng trộm cắp phải bồi thường cho anh một khoản tiền tương ứng với giá trị chiếc điện thoại bị trộm và xử lý các đối tượng trộm cắp đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kiến L trình bày: Ngày 07/5/2019 có một thanh niên gặp anh ở khu nhà trọ tại tổ dân phố Y, gạ bán cho anh một chiếc điện thoại SamsungJ7 Prime màu bạc hồng với giá là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) sau đó Cơ quan Công an đã thu giữ chiếc điện thoại trên. Anh yêu cầu được trả lại số tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 06/5/2019 có một nam thanh niên đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của ông hỏi giá tiền phá khóa điện thoại nhãn hiệu vivo, ông báo giá phá khóa là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đến 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Nam thanh niên nói không có tiền và muốn bán chiếc điện thoại với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), ông không đồng ý mua và trả giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nam thanh niên đồng ý bán. Ông mua chiếc điện thoại phải mất thêm tiền công 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) phí gửi đến trung tâm sửa chữa dịch vụ. Ông yêu cầu được trả lại số tiền đã dùng để mua điện thoại và phí gửi sửa điện thoại tổng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra ông Lý A S trình bày ngày 05/5/2019 con rể ông là Triệu Văn A có mượn ông 01 (Một) chiếc xe máy cũ là loại xe Hon đa Wave

Anpha màu tím nói là đi chợ để mua đồ dùng cho gia đình. Ông không biết A đã dùng xe đi trộm cắp, xe máy lúc ông mua là xe cũ, không có giấy tờ gì. Nay ông yêu cầu được trả lại chiếc xe máy này.

Đối với Ông Nguyễn Kiến L và Nguyễn Văn K là người mua điện thoại với các bị cáo, do không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSBL ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị khung hình phạt đối với các bị cáo Triệu Văn B, Triệu Văn A từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Triệu Văn A và Triệu Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LANDA, Wave Apha màu tím, số khung RLHHC09053Y0638, số máy 000409, hai bên yếm đã bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, chắn bùn trước đã bị vỡ, yên xe không khóa được là xe bị cáo mượn của ông Lý A S, cần trả lại cho ông S; số tiền: 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo xác định là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Triệu Văn B, Triệu Văn A thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Từ ngày 05 đến ngày 07/5/2019 Triệu Văn B và Triệu Văn A đã lợi dụng sơ hở của các chủ tài sản đang là bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc, các bị cáo đã trộm cắp được 03 (ba) chiếc điện thoại di động đem bán lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Số tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá là 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, hành vi của các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B đều sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có sức khỏe, đã có vợ con nhưng không tu chí làm ăn ham chơi, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc cho dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lục Quý N và Mông Thanh H quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản, không có đề nghị bồi thường thêm nên

Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Sùng Mí Ph, người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kiến L, Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu là chính đáng. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LANDA, Wave Apha màu tím, số khung RLHHC09053Y0638, số máy 000409, hai bên yếm đã bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, chắn bùn trước đã bị vỡ, yên xe không khóa được là xe bị cáo Triệu Văn A mượn của ông Lý A S, ông S không biết việc A mượn xe làm phương tiện đi trộm cắp nên xét cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông Lý A S; số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Triệu văn A được xác định là tiền do bị cáo bán điện thoại trộm cắp được mà có xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn A 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/05/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 07/05/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Triệu Văn A và Triệu Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Sùng Mí Ph, trú tại xóm D, xã Đ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Trong đó, bị cáo Triệu Văn A phải bồi thường 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo Triệu Văn B phải bồi thường 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bồi thường cho anh Nguyễn Kiến L, tạm trú tại tổ dân phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Trong đó, bị cáo Triệu Văn A phải bồi thường 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) bị cáo Triệu Văn B phải bồi thường 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Bồi thường cho ông Nguyễn Văn K, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, bị cáo Triệu Văn A phải bồi thường 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) bị cáo Triệu Văn B phải bồi thường 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho ông Lý A S trú tại xóm PP, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LANDA, Wave Apha màu tím, số khung RLHHC09053Y0638, số máy 000409, hai bên yếm đã bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, chắn bùn trước đã bị vỡ, yên xe không khóa được;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Triệu văn A.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã H;
- Lưu.

DOANH THỊ MÂY